

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021,
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022
VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ NĂM 2017 - NĂM 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG

Nguyễn Trọng Đồng

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Trong năm 2021, VECS đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên tình hình sản xuất kinh doanh của VECS cũng gặp nhiều khó khăn: Sản lượng các công trình xây lắp bị ngưng trệ, Ký kết hợp đồng Quản lý khai thác cho năm 2021 bị chậm trễ, gián đoạn trong công tác điều hành Công ty. Công tác vận hành bảo trì và thu phí các năm trước chưa được quyết toán dứt điểm dẫn đến nguồn tài chính bị giữ lại làm ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động của Công ty ...

Trong năm vừa qua, VECS tiếp tục thực hiện công tác QLKT và thu phí 2 tuyến cao tốc NBLC và ĐNQN. Tuy nhiên, VECS luôn đẩy mạnh công tác thanh toán để thu hồi vốn; kiện toàn bộ máy tổ chức để đáp ứng yêu cầu của các dự án, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận theo Nghị quyết của HĐQT và Đại hội cổ đông.

1. Thuận lợi:

- Nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tin tưởng, tạo điều kiện của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) trong việc giao VECS thực hiện nhiệm vụ Quản lý khai thác, vận hành, bảo trì và thu phí các tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai và tuyến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

- Sự ủng hộ của HĐQT Công ty và của các cổ đông trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của VECS.

2. Khó khăn:

- Tình hình thu hồi nợ của công ty gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan: chủ yếu do công nợ tồn đọng lâu dài, khách hàng nợ không có khả năng để trả nợ, không có tài sản để thi hành án.

- Công tác phê duyệt dự toán chính thức cũng như công tác quyết toán hàng năm của công tác vận hành bảo trì và thu phí của VEC còn chậm.

- Kinh doanh Trạm dừng nghỉ (Nhà hàng đóng cửa) do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên không có doanh thu.

- Một số hạng mục xây lắp công tác thanh quyết toán kéo dài.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

1. Tình hình tài chính:

- Giá trị tổng tài sản:	119,94 tỷ đồng;
- Vốn góp chủ sở hữu:	89,37 tỷ đồng;
- Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA):	2,51%
- Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE):	3,34%

2. Tình hình quản lý, tổ chức nhân sự:

2.1. Công tác tổ chức, quản lý:

Trong năm 2021 thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 với mục tiêu ổn định và duy trì hoạt động công ty.

- Để hoạt động Công ty được phù hợp với Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế Công ty đã sửa đổi Điều lệ của Công ty.

- Công ty đã xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế làm nền tảng cho các hoạt động chung của Công ty và từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty theo hướng khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công việc.

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số cán bộ công nhân viên của VECS là 275 người tăng 100,36% so với năm 2020 (274 người). Trong đó trình độ:

+ Trên đại học:	07 người chiếm:	2,55 %;
+ Đại học:	79 người chiếm:	28,73 %;
+ Cao đẳng:	62 người, chiếm:	22,55 %;
+ Trung cấp:	43 người chiếm:	15,63 %;
+ PTTH:	84 người chiếm:	30,54 %.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty gồm 04 phòng (Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng Quản lý Dự án), 04 ban (Ban điều hành Nội Bài - Lào Cai, Ban điều hành Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Ban điều hành đường ven biển Hải Phòng, Ban điều hành Cầu Giẽ - Ninh Bình). Cụ thể như sau:

- o Văn phòng Công ty: 23 người.
- o Ban điều hành NB-LC: 160 người.
- o Ban điều hành ĐN-QN: 88 người.
- o Ban ĐH đường ven biển Hải Phòng: 01 người
- o Ban ĐH Cầu Giẽ - Ninh Bình: 02 người
- o Trung tâm điều hành tại Vĩnh Phúc: 01 người.

Nhìn chung, nhân sự của các phòng ban và các chi nhánh đã phát huy hiệu quả công việc.

Tiếp tục bổ sung các quy chế, nội quy nội bộ về quản lý giao khoán, văn thư lưu trữ, quản lý nhân sự... và áp dụng rộng rãi trong Công ty.

Xây dựng hình ảnh Công ty thông qua tất cả các hình thức quảng cáo, tờ rơi fanpage và trang Web công ty.

Áp dụng phần mềm quản lý nội bộ trong Công ty nhằm giảm thiểu chi phí quản lý, văn phòng. Sử dụng máy chấm công, đồng phục cơ quan để nâng cao ý thức, hình ảnh của Công ty và của người lao động.

Đóng kinh phí bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho người lao động đến 31/12/2021 với kinh phí 4,25 tỷ đồng.

Nộp thuế đầy đủ cho ngân sách nhà nước với kinh phí 6,48 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân 6,9 triệu đồng/người tháng, hàng tháng chi trả lương đầy đủ cho người lao động.

2.2. Công tác tổ chức Đảng, Công đoàn:

Các tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên của VECS là các bộ phận trực thuộc các tổ chức của VEC, chịu sự kiểm tra giám sát và tham gia, sinh hoạt thường xuyên với VEC.

Trong năm 2021, Công ty đã tích cực tham gia và thực hiện các Công tác Đoàn, công đoàn như sau :

* Các hoạt động Công đoàn:

- Kêu gọi cán bộ công nhân viên tích cực tham gia phòng chống dịch Covid-2019, Ủng hộ khẩu trang, nước rửa tay cho các Đội thuộc Ban điều hành.

- Kêu gọi cán bộ nữ tham gia cuộc thi “Nét đẹp phụ nữ VEC qua ảnh” do Công đoàn VEC tổ chức.

- Hỗ trợ cán bộ công nhân viên thực hiện 3 tại chỗ và những cán bộ có hoàn cảnh khó khăn (99 đoàn viên).

* Các hoạt động Đoàn:

- Kết hợp với Công đoàn tham gia vệ sinh, khử trùng tại các Trạm thu phí, phòng chống dịch Covid-2019.

- Tham gia Hiến máu nhân đạo theo Phong trào của Đoàn Thanh niên Bộ GTVT.

3. Tình hình thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2021:

Thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 15/4/2021, Ban giám đốc công ty đã đưa ra các giải pháp đồng bộ, linh hoạt cụ thể đối với từng dự án, hợp đồng nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả lợi nhuận cao nhất. Đơn vị đã đạt được một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu cơ bản	Thực hiện năm 2020	Năm 2021			So với năm trước
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	
1	Doanh thu	71,95	60,75	63,44	104,4%	88%
	+ Doanh thu QLKT và xây lắp	70,31		61,73		
	+ Doanh thu HĐTC	1,64		1,71		
2	Giá vốn bán hàng	59,34	50,02	50,15		
3	Lãi gộp (1-2)	12,62	10,73	13,29		
4	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	6,99	6,80	7,2		
5	Lợi nhuận trước thuế	5,62	3,93	4,00		
6	Thuế	0,81	0,78	0,84		
7	Lợi nhuận sau thuế (5-6)	4,81	3,15	3,16	100,03%	65,7%
	Tỷ lệ cổ tức	5.4%	3,52%	3,54%		

Đánh giá: ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài qua nhiều năm, một số hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ngưng trệ nhưng Công ty vẫn đạt

được kết quả SXKD năm 2021 doanh thu đạt 63,44 tỷ (tương đương 104.4%) so với kế hoạch năm 2021. Trong quá trình triển khai thực hiện, VECS gặp một số các khó khăn như sau:

- Việc thu hồi công nợ cũ vẫn gặp rất nhiều khó khăn, không thu hồi được.
- Việc quyết toán công tác quản lý vận hành, khai thác còn tồn tại nhiều qua các năm.

4. Tình hình triển khai công việc sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2021, Công ty đã các ký hợp đồng có giá trị 63,61 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km254+234 - Km262+353 với Cục Quản lý đường bộ I có giá trị 9,7 tỷ đồng.

+ Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với VEC có giá trị 17,85 tỷ đồng.

+ Hợp đồng khắc phục quả bảo đảm giao thông bước 1 để ổn định mái ta luy âm Km258+750 (P) + Km259+190 (P); đoạn Km254+234 - Km262+500 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Cục Quản lý đường bộ I có giá trị 2,757 tỷ đồng.

+ Hợp đồng quản lý vận hành, bảo trì và thu phí đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km149 - Km244 với VEC giai đoạn từ 01/7/2021 đến 31/12/2021 với giá trị 23,3 tỷ đồng.

+ Hợp đồng quản lý vận hành, bảo trì đoạn Km0+00 - Km65+000 giai đoạn từ 01/7/2021 đến 31/12/2021 có giá trị 4,9 tỷ đồng, hợp đồng thu phí đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi Km65+000 - Km131+500 và đoạn nối Km131+500 với QL1 với VEC giai đoạn từ 01/7/2021 đến 31/12/2021 có giá trị 5,1 tỷ đồng.

4.1 Đối với công tác QLKT, thu phí và KTTTX đoạn từ Km149+705 – Km244+570 tuyến cao tốc Hà Nội - Lào Cai và công tác QLKT cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đoạn Km0 - Km65:

- *Tuyến cao tốc Nội Bài Lào Cai:* năm 2021 VECS tiếp tục được VEC giao thực hiện công tác quản lý khai thác, thu phí và kiểm tra tải trọng xe đoạn từ Km149+705 – Km244+570.

- *Tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi:* VECS tiếp tục được VEC giao thực hiện công tác quản lý khai thác đoạn từ Km0 - Km65 và thực hiện công tác thu phí đoạn tuyến WB từ Km65 - Km131 .

Công tác QLKT, thu phí và KTTT xe của 2 tuyến cao tốc đáp ứng được yêu cầu theo hợp đồng đã ký với VEC.

- Ngoài việc tổ chức thực hiện 2 dự án trên, trong năm 2021, VECS đã triển khai thêm công tác bảo trì Dự án Cầu Giẽ -Ninh Bình thông qua việc đấu thầu.

4.2 Đối với việc thực hiện công tác đầu tư kinh doanh Trạm dừng nghỉ, hoạt động xây lắp, biển quảng cáo và các công việc khác:

4.2.1 Công tác đầu tư kinh doanh Trạm dừng nghỉ Km171+500:

- Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid -19, hoạt động kinh doanh nhà hàng tạm dừng đóng cửa nhiều tháng nên trong năm không có doanh thu, đối tác đang trình phương án dừng thuê mặt bằng.

- VECS đang phối hợp với VEC để thực hiện kết luận của Ủy ban kiểm tra Trung ương,

4.2.2 Công tác xây lắp:

* Dự án đường ven biển Hải Phòng:

Do ảnh hưởng của bệnh dịch Covid-19 và chậm nguồn vốn dẫn đến tiến độ thi công bị ngưng trệ. Hiện đơn vị đang thi công dỡ tải và chuẩn bị triển khai đắp nền K98 và móng mặt.

4.2.2 Công tác khác:

- VECS tiếp tục cho thuê vị trí đặt biển quảng cáo tại dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai với các công ty. Tuy nhiên, trong năm 2021 ảnh hưởng dịch bệnh tình hình kinh tế khó khăn nên không có khách thuê, bên thuê không có nguồn thu để thanh toán.

- Đối với Trung tâm điều hành Vĩnh Phúc: Hiện VECS đã ký Hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư Thành Long, thời gian thực hiện hợp tác từ 01/2/2022

- VECS tiếp tục duy trì hoạt động tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng (BIDV, Vietinbank) nhằm mang lại khoản thu nhập từ lãi tiền gửi.

4.2.3 Công tác thu hồi nợ:

Tình hình thu hồi công nợ của Công ty với một số khách hàng nợ đọng kéo dài còn nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan. Đến 31/12/2021, công nợ phải thu khó đòi của VECS là **14.198.731.129 đồng**. Số thu được trong năm 0 đồng, số trích lập dự phòng trong năm 592 triệu đồng, số đã trích lập lũy kế đến nay là **7.037.719.673 đồng**. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên khách hàng nợ	Số tiền	Đã trích lập dự phòng qua các năm (từ 2011-2021)	Ghi chú
1	Công ty CP PTHT và BĐS Thái Bình Dương	1.131.104.236	435.324.878	Đang hoàn thiện hồ sơ khởi kiện ra tòa
2	Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông và Thương mại AT	1.737.500.000	0	Đang p/hợp triển khai biển QC để có nguồn thu trả nợ
3	Công ty CP Thiết bị GTVT Vietraco	2.498.964.146	749.689.245	Đã có QĐ của TA chuyển THA nhưng chưa có TS để xử lý
4	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế XD và TM TLC	2.299.310.959	884.689.396	Đã có QĐ của TA chuyển THA nhưng chưa có TS để xử lý
5	Công ty CP SXKD Vật liệu Phúc Minh	1.454.828.918	1.454.828.918	Đang hoàn thiện hồ sơ khởi kiện ra tòa

STT	Tên khách hàng nợ	Số tiền	Đã trích lập dự phòng qua các năm (từ 2011-2021)	Ghi chú
6	Công ty CP Chứng khoán Trảng An	3.199.777.778	3.199.777.778	Cty đã phá sản, GD đã bị kết án
7	Công ty CPĐT và XNK Mỹ Sơn	797.500.000	0	Đang P/hợp Q/toán Trạm dừng nghỉ Km 171+500 để bù trừ công nợ
8	Ông Bảo Việt Trung & Bà Đoàn Lệ Hoa	766.335.634	0	Tiếp tục đơn đốc thu hồi nợ
9	Công ty TNHH Thương mại Như Nguyễn	123.477.864	123.477.864	Tiếp tục đơn đốc thu hồi nợ
10	Công ty CPXD Toàn Việt	68.118.908	68.118.908	Tiếp tục đơn đốc thu hồi nợ
11	Công ty TNHH MTV 319.5	121.812.686	121.812.686	Tiếp tục đơn đốc thu hồi nợ
Tổng cộng		14.198.731.129	7.037.719.673	

5. Một số khó khăn vướng mắc:

5.1 Khó khăn về tài chính: Công tác vận hành bảo trì và thu phí chưa được quyết toán dứt điểm hàng năm, một phần nguồn tài chính đang bị treo.

- Công tác phê duyệt dự toán hàng năm chậm ảnh hưởng đến doanh thu và dòng tiền của Công ty.
- Nguồn vốn dự án xây lắp Hải Phòng bị chậm ảnh hưởng đến công tác thi công.
- Dịch bệnh Covid -19 kéo dài ảnh hưởng đến kinh doanh dịch vụ và khai thác biển quảng cáo.

5.2 Thanh quyết toán công tác O&M: Các thủ tục quyết toán công tác Quản lý khai thác với VEC liên quan đến các cấp có thẩm quyền như: Tổng cục đường bộ, Bộ GTVT, UBQLV Nhà nước thời gian phải chờ phê duyệt dài dẫn đến chậm quyết toán giá trị hoàn thành hàng năm.

5.3 Khó khăn trong công tác đấu thầu dự án OM sắp tới:

Bắt đầu từ tháng 6/2021 VEC triển khai đấu thầu công tác O&M qua mạng nên công việc sẽ gặp nhiều khó khăn và hạn chế. Đơn giá vì yếu tố cạnh tranh có thể sẽ giảm đáng kể nên việc áp lực cổ tức với các Cổ đông VECS khó tránh khỏi.

Để giảm bớt những khó khăn thiếu thốn về công việc tới đây Công ty cần phải cố gắng tìm kiếm công việc mới, các đối tác mới cả công tác OM và công tác xây lắp.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG, CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

Năm 2021 là năm thứ 3 của dịch bệnh Covid-19 nên công ty vẫn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên về cơ bản năm 2021 Công ty đã đạt được các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đề ra.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ lương, nâng bậc lương, thưởng, bảo hiểm. Các Nghị quyết, Quy chế, Quy định đã được ban hành kịp thời triển khai vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022:

1. Nhận định tình hình:

Căn cứ vào tình hình thực tế chung do các nguyên nhân chủ quan và khách quan, năm 2022 là một năm tiếp tục khó khăn đối với VECS. Với mục tiêu duy trì hoạt động của Công ty và tiếp tục triển khai các Hợp đồng đã được ký kết và tìm kiếm thêm công việc công tác QLKT thông qua đấu thầu tại các tuyến cao tốc.

- Mặc dù có kinh nghiệm trong công tác quản lý khai thác và luôn nhận được sự ủng hộ của VEC. Tuy nhiên thời gian tới, theo quy định VEC tiếp tục tiến hành đấu thầu công tác O&M. Các dự án cũng là cơ hội và cũng là thách thức ảnh hưởng lớn đến mục tiêu và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hợp đồng xây lắp: Ngày càng khó khăn vì đơn giá các công trình thấp, đòi hỏi nguồn vốn và phải đầu tư máy móc thiết bị...

- Hợp đồng quảng cáo: Hình thức kinh doanh các tấm lớn không còn lợi thế.

Năm 2022, VECS vẫn tập trung chính thực hiện công tác O&M của dự án Nội Bài - Lào Cai và bảo trì Gói OM1 - CGNB-2021 tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (giảm 1 dự án Đà Nẵng - Quảng Ngãi so với năm 2021) và đầu tư, khai thác dịch vụ trạm dừng nghỉ, đồng thời đẩy nhanh tiến độ các dự án xây lắp; XL2..Thanh quyết toán công tác O&M, các dự án xây lắp.

Ngoài ra, VECS cần mở rộng các mối quan hệ để tìm kiếm nguồn việc mới để nâng cao năng lực và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Xác định năm 2022 là năm mục tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, đặc biệt là trong công tác QLKT, bảo trì và thu phí, công tác đầu tư xây dựng các dự án, triển khai các hợp đồng đã ký kết và tìm kiếm nguồn công việc tiếp theo. Căn cứ tình hình thực hiện năm 2021 và những khó khăn dịch bệnh tiếp tục kéo dài, Công ty đề ra nhiệm vụ năm 2022 như sau:

2.1 Kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, chi phí tiền lương:

2.1.1 Kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận:

Trên cơ sở các hợp đồng đã ký kết, VECS phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Doanh thu	63,44	70,54	
2	Giá vốn bán hàng	50,15	56,48	
3	Lãi gộp (1-2)	13,29	14,06	
4	C phí QL doanh nghiệp	7,2	7,9	
5	Lợi nhuận trước thuế	4,00	6,16	
6	Thuế	0,84	1,23	
7	Lợi nhuận sau thuế (5-6)	3,16	4,92	
	ROA	2,51%	3,74%	
	ROE	3,34%	5,51%	

2.1.2 Kế hoạch về quỹ tiền lương năm 2022:

- Định biên lao động: 195 người.
- Tổng quỹ lương năm 2022 dự kiến là: 20,6 tỷ.

Trong đó: Tổng tiền lương thưởng (bao gồm lương, thưởng, chi phí BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ..).

Cụ thể:

- + Tiền lương bộ phận gián tiếp: 6,25 tỷ (Chi phí này nằm trong chi phí QLDN).
- + Tiền lương bộ phận trực tiếp: 14,4 tỷ (Chi phí này nằm trong chi phí giá thành sản xuất của các Ban điều hành).

2.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.2.1 Công tác quản lý, tổ chức nhân sự:

- Tiếp tục kiện toàn, bổ sung bộ máy Ban lãnh đạo, phòng ban và các ban điều hành cho phù hợp với công việc. Tăng cường, rà soát, điều động, luân chuyển bổ sung đối với các bộ phận tại Ban Điều hành NB-LC để đảm bảo công tác thu phí, kiểm tra tải trọng xe tránh thất thoát, tiêu cực..
- Rà soát đánh giá năng lực cán bộ để bố trí công việc phù hợp hoặc chấm dứt hợp đồng lao động nếu không đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Tiếp tục đào tạo huấn luyện công tác nghiệp vụ cho CBCNV trong công tác quản lý khai thác.
- Áp dụng cơ chế quản lý linh hoạt, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Áp dụng, bổ sung các quy trình quy định trong công tác quản lý, điều hành sản xuất.

2.2.2 Công tác quản lý khai thác, vận hành, bảo trì và thu phí:

- Tiếp tục thực hiện công tác QLKT, thu phí đoạn tuyến NBLC (Km109+750 – Km244+155) và bảo trì Gói OM1-CGNB-2021 Cầu Giẽ - Ninh Bình; bảo trì đoạn 19km từ Km254 - Km262 đã trúng thầu;

- Tham gia đấu thầu dịch vụ thu phí các tuyến cao tốc của VEC;

2.2.3 Công tác đầu tư xây dựng:

2.2.3.1 Đối với các dự án đang triển khai:

- Tiếp tục triển khai thi công dự án đường ven biển Hải Phòng - Thái Bình.

- Phối hợp thực hiện công tác quyết toán các hạng mục xây lắp khi Nhà thầu chính quyết toán được với Chủ đầu tư.

- Phối hợp với VEC thực hiện kết luận của UBKTTW Trạm dừng nghỉ Km171+500 ;

- Triển khai hợp tác kinh doanh tại Trung tâm điều hành Vĩnh Phúc.

- Đơn độc phối hợp với các đơn vị thuê vị trí đặt biển quảng cáo trong việc kinh doanh biển quảng cáo.

2.2.3.2 Đối với các dự án mới và công việc khác trong năm 2022:

- Tham gia đấu thầu công tác QLKT các dự án của VEC và các dự án của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

- Triển khai tìm kiếm và thi công một số dự án khác để đảm bảo việc làm trong năm 2022 và cho những năm tiếp theo.

2.3 Công tác thu hồi công nợ:

- Tiếp tục làm việc với các công ty đối tác để thu hồi các công nợ khó đòi;

- Thuê Tư vấn Luật hoặc công ty đòi nợ đối với các khoản nợ khó đòi.

V. TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 5 NĂM TỪ 2017 - 2021:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Giá trị Hợp đồng đã ký kết và triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ năm 2017 - năm 2022, có giá trị gần 500 tỷ, cụ thể như sau:

Đvt: tỷ đồng

Năm	Nội dung thực hiện	Tổng giá trị	Ghi chú
2017	- Hợp đồng quản lý vận hành, bảo trì và thu phí đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Đà Nẵng - Quảng: 68 tỷ - Hợp đồng thi công xây dựng gói 13A: Xây dựng trung tâm điều hành Bắc Quảng Ngãi, Trạm thu phí Quảng Ngãi và Bắc Quảng Ngãi đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi: 45 tỷ	113	
2018	- Hợp đồng quản lý vận hành, bảo trì và thu phí đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Đà Nẵng – Quảng Ngãi: 53,5 tỷ đồng	130,3	

	- Hợp đồng thi công dự án đường ven biển thành phố Hải Phòng có giá trị hơn 76,8 tỷ đồng		
2019	- Hợp đồng quản lý vận hành, bảo trì và thu phí đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Đà Nẵng - Quảng Ngãi: 49,78 tỷ đồng. - Hợp đồng thi công, sửa chữa một số hạng mục và đường gom, đường ngang thuộc gói thầu A1, Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi: 14,1 tỷ đồng	63,88	
2020	Hợp đồng quản lý vận hành, bảo trì và thu phí đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Đà Nẵng - Quảng Ngãi: 98,6 tỷ đồng	98,60	
2021	- Hợp đồng quản lý vận hành, bảo trì và thu phí đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Cầu Giẽ - Ninh Bình có giá trị 51,15 tỷ đồng - Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km254+234 - Km262+353 với Cục Quản lý đường bộ I có giá trị 9,7 tỷ đồng - Hợp đồng khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm giao thông bước 1 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Cục Quản lý đường bộ I: 2,76 tỷ đồng	63,61	

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được các chỉ tiêu thực hiện qua các năm, cụ thể như sau:

- Bảo toàn vốn chủ sở hữu, chi trả cổ tức và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.
- Trong nhiệm kỳ năm 2017 - năm 2021, các năm kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đều có lãi, sau khi trích lập các quỹ, số tiền chi trả cổ tức giai đoạn 2017 - năm 2021 là:
 - + Năm 2017: 6.256.075.000 đồng
 - + Năm 2018: 4.468.625.000 đồng
 - + Năm 2019: 4.468.625.000 đồng
 - + Năm 2020: 4.468.625.000 đồng
 - + Năm 2021: 3.128.037.500 đồng

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu cơ bản	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu	120	121,59	101%	100,01	102,66	103%	72,35	74,43	103%	70,28	71,96	102%	60,75	63,44	104%
2	Giá vốn bán hàng	105	106,14		86,31	88,72		61,89	61,97		58,57	59,24		50,02	50,15	
3	Lãi gộp (1-2)	15	15,45		13,69	13,94		10,46	12,45 5		11,87	12,72		10,73	13,29	
4	Chi phí QL doanh nghiệp	7	7,3		7	7,7		6,98	7,1		6,28	7,1		6,8	7,2	
5	Lợi nhuận trước thuế	8	8,18		6,69	6,25		5,38	5,37		5,6	5,63		3,93	4	
6	Thuế	1,55	1,73		1,34	1,28		1,1	1,11		1,12	0,81		0,78	0,84	
7	Lợi nhuận sau thuế (5-6)	6,45	6,45	100%	5,35	4,97	93%	4,27	4,27	100%	4,47	4,82	108%	3,15	3,16	100%

3. Hoạt động cổ phiếu VECS trên sàn UPCOM:

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ đường Cao tốc Việt Nam (Mã VSE) đã được trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận niêm yết và giao dịch trên sàn Upcom (sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội) kể từ ngày 10/10/2018. Cổ phiếu được các nhà đầu tư quan tâm nhất trong thời gian gần đây và đang được giao dịch quanh mức 11.000 - 13.000đồng/ cổ phiếu.

B. NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI:

Mặc dù trong nhiệm kỳ 2017 - 2021, tập thể Công ty đã nỗ lực cố gắng đạt được một số thành quả nhất định thể hiện qua kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm. Tuy nhiên, ngoài ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong nhiệm kỳ qua, vẫn còn một số tồn tại chưa được giải quyết, cụ thể:

- Chưa giải quyết được xong vướng mắc trong công tác phê duyệt dự toán, quyết toán công tác vận hành bảo trì các tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai và Đà Nẵng - Quảng Ngãi từ năm 2017 - năm 2021.
- Chưa giải quyết được chi phí đầu tư san lấp Trạm dịch vụ Cầu Giẽ - Ninh Bình.
- Chưa quyết toán xong Trạm dừng nghỉ 171 + 500.
- Chưa thu hồi được khoản nợ tồn đọng kéo dài từ năm 2008 - năm 2015.

VI. KIẾN NGHỊ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Căn cứ tình hình thực tế trong công tác quản trị và điều hành hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động cân đối và quyết định trong việc xem xét điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh khi cần thiết, quyết định việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho phù hợp với thực tế kết quả hoạt động SXKD hàng năm của Công ty.

VII. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA VECS TRONG NĂM 2022 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO:

Trong năm 2022 và các năm tiếp theo VECS tiếp tục lấy công tác QLKT làm nhiệm vụ trọng tâm. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, VECS triển khai các giải pháp đồng bộ sau:

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các công việc đã trúng thầu.
2. Nghiên cứu để đầu tư hoặc hợp tác để nâng cao năng lực trong công tác sửa chữa, bảo trì đường cao tốc.
3. Liên danh, liên kết và hợp tác với các nhà đầu tư để tham gia đầu tư, đấu thầu thực hiện các gói thầu như: san lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hệ thống biển quảng cáo, phát triển hệ thống thông tin dọc các tuyến cao tốc để khai thác các dịch vụ thông tin kỹ thuật cao.
4. Tăng cường công tác quản lý, điều hành đảm bảo một số chỉ tiêu về tài chính như sau:
 - Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu ;
 - Doanh thu hàng năm tăng trưởng từ 10 - 15%;

- Tiếp tục thu hồi nợ tồn đọng;
- Duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt 5-6%;

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022, tổng kết nhiệm kỳ 5 năm từ năm 2017 - năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ của các năm tiếp theo của Công ty Cổ phần dịch vụ đường cao tốc Việt Nam, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến chấp thuận để VECS triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!